TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 19

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 28 viết thành tổng các chục và đơn vị là:

A. 28 = 80 + 2 **B.** 28 = 2 + 8 **C.** 28 = 20 + 9 **D.** 28 = 20 + 8

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 76, 69, 62, ……, 48, 41

A. 54 **B.** 56 **C.** 55 **D.** 62

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 76 − 32 + 28 là:

A. 82 **B.** 71 **C.** 62 **D.** 72

Câu 4. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 35 − 7 + 12 …… 24 + 36 − 25

A. > **B.** < **C.** =

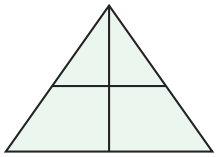
Câu 5. *(0,5 điểm)* Thứ Bảy tuần này là ngày 11 tháng 12. Thứ Bảy tuần sau là ngày:

A. ngày 19 **B.** ngày 17 **C.** ngày 12 **D.** ngày 18

Câu 6. *(0,5 điểm)* Cân thăng bằng: đĩa bên trái đặt quả bí, đĩa bên phải đặt 2 quả cân 10 kg và 1 quả cân 5 kg. Quả bí nặng:

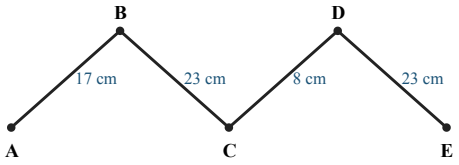
A. 15 kg **B.** 25 kg **C.** 3 kg **D.** 30 kg

Câu 7. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 4 **B.** 2 **C.** 1 **D.** 3

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:



A. 81 cm **B.** 61 cm **C.** 71 cm **D.** 48 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính:

a) 24 + 14 + 24 = ……

b) 54 − 9 − 27 = ……

c) 19 + 48 + 25 = ……

d) 16 kg + 38 kg − 10 kg = …… kg

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) 81 − ……. = 42

b) 31 + ……. = 60 − 8

c) ……. + 26 = 81

d) 49 + ……. = 83

Câu 11. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 79 − 25 = 64	
b) Một ngày có 12 giờ	
c) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 99	
d) Số liền trước của 67 là 66	

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:

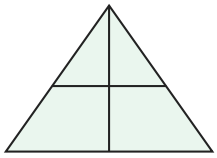




a) Đồng hồ thứ nhất chỉ ……. giờ ……. phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ ……. giờ ……. phút

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Nam hái được 29 bông hoa, Linh hái được 24 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: ……. bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là Nam, nhiều hơn: ……. bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 19

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	D	A	D	B	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 24 + 14 = 38; 38 + 24 = 62

b) 54 − 9 = 45; 45 − 27 = 18

c) 19 + 48 = 67; 67 + 25 = 92

d) 16 + 38 = 54; 54 − 10 = 44

Câu 10.

a) 81 − 42 = 39

b) 60 − 8 = 52; 52 − 31 = 21

c) 81 − 26 = 55

d) 83 − 49 = 34

Câu 11.

a) S; b) S; c) S; d) Đ

Câu 12.

a) 7 giờ 30 phút (hay 7 giờ rưỡi)

b) 2 giờ 15 phút

Câu 13.

Phần trên có 3 tam giác (2 nhỏ, 1 ghép), cả hình có thêm 3 tam giác lớn tương ứng: 6 hình.

Câu 14.

Tất cả: 29 + 24 = 53 (bông)

Nam hái nhiều hơn: 29 − 24 = 5 (bông)